

Số 05 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với đa dạng hóa các loại hình hợp tác

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gò Công Tây lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững gắn với đa dạng hóa các loại hình hợp tác, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thời gian qua, ngành Nông nghiệp luôn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện với hơn 70% hộ dân có thu nhập chính dựa vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sau khi dự án ngọt hóa Gò Công hoàn chỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân khai thác tốt hơn nữa lợi thế về thổ nhưỡng, khai thác hết tiềm năng đất đai. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trong những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hạn, xâm nhập mặn, ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thị trường tiêu thụ. Để phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, ngoài việc thực hiện các chính sách; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm sạch cần có vai trò dẫn dắt của Nhà nước để người nông dân thực hiện cùng với việc đa dạng hóa các loại hình hợp tác cho ngành nông nghiệp, do đó Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra chương trình phát triển nông nghiệp bền vững gắn với đa dạng hóa các loại hình hợp tác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu.
- Quy hoạch những vùng sản xuất từng loại cây trồng ổn định có giá trị kinh tế cao.
- Hình thành các hợp tác xã (HTX) giữ vai trò đầu mối trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh nhằm nâng cao giá trị và sản xuất bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với cây lúa: Chỉ giữ lại những diện tích sản xuất lúa có điều kiện canh tác tốt, cho năng suất cao. Tập trung phát triển các giống lúa đặc sản của huyện gắn

với thương hiệu gạo VD20 Gò Công, lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu như ST24, ST25, Nàng hoa 9 .v.v. đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khâu chọn giống đến khâu sơ chế, chế biến. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp thông qua các dự án, kế hoạch liên kết.

- Đối với cây màu: Tập trung phát triển màu luân canh ở các xã Bình Nhì, Thạnh Nhựt, Đồng Thạnh, Đồng Sơn; Màu chuyên canh ở các xã Bình Tân, Long Bình, Long Vĩnh, Vĩnh Hựu, Yên Luông và Thạnh Trị. Tiếp tục vận động nông dân phát triển mô hình nhà màng trồng dưa lưới, nhà lưới trồng rau sạch để tạo ra sản phẩm rau sạch không bị ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết.

- Đối với cây ăn trái: Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, hàng hóa lớn trên nền đất lúa sản xuất kém hiệu quả hoặc cải tạo vườn dừa lão, vườn tạp kém hiệu quả để trồng các loại cây như thanh long, bưởi da xanh, dưa cao sản, dưa xiêm... gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, phải tuyên truyền giải thích để cho hộ dân biết sản xuất phải thích ứng với biến đổi khí hậu từ khâu thiết kế nương líp, ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ, tiến tới xây dựng nhãn hiệu tập thể cho từng mặt hàng nông sản. Cụ thể: thanh long (vị trí mở rộng hết xã Đồng Sơn và từ dọc đê sông Tra của xã Bình Phú đến đường huyện 13 gồm xã Bình Phú, một phần xã Đồng Thạnh và một phần xã Thành Công, một phần của xã Bình Nhì và Thạnh Nhựt phía bắc kênh Tham Thu); Bưởi da xanh (cải tạo vườn dừa kém hiệu quả và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả từ phía nam QL 50 đến cặp kênh Cầu Ngang và Rạch Vàm Giồng qua các xã Thạnh Nhựt, thị trấn Vĩnh Bình, Thạnh Trị); dưa cao sản, dưa xiêm (cải tạo vườn dừa lão và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả vị trí từ phía Nam QL 50 đến cặp sông Cửa Tiểu qua các xã Thạnh Nhựt, thị trấn Vĩnh Bình, Vĩnh Hựu, Long Vĩnh, Long Bình, Bình Tân).

- Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, gắn với nhu cầu của thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; Giảm dần chăn nuôi quy mô hộ gia đình chuyển dần sang chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư; Sản xuất khép kín, liên kết chuỗi với hệ thống giết mổ tập trung của huyện, nhà máy chế biến, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, chất lượng thức ăn, thuốc thú y, xử lý môi trường.

- Hình thành nhóm làm dịch vụ nông nghiệp tất cả các khâu trong sản xuất nông nghiệp, tiến tới áp dụng cơ giới hóa toàn bộ từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch và sau thu hoạch. Tiếp tục củng cố và nâng chất các HTX hoạt động kém hiệu quả; đồng thời, mỗi năm thành lập mới ít nhất 01 HTX gắn với các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện để các HTX liên kết với nhau trong hoạt động kinh doanh, HTX liên kết với doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm, đưa tỷ lệ nông sản tiêu thụ thông qua hợp đồng trên 30%. Nâng cao năng lực quản lý đối với cán bộ làm công tác HTX; Thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các chương trình, dự

án liên quan đến hoạt động phát triển HTX trên địa bàn gắn với xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, điều chỉnh, quy hoạch, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh chuyển dịch, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp

Rà soát quy hoạch thông qua việc tổ chức các buổi đối thoại với người dân và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung, hàng hóa lớn: Xác định diện tích của từng loại cây ăn quả và rau màu chuyên canh theo hướng phát huy tối đa lợi thế đất đai, điều kiện ngoại cảnh.

Sau khi xác định chọn vùng phát triển, tiến hành công bố rộng rãi và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về giống, phân bón, xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất; hướng dẫn thực hành nông nghiệp tốt để tạo ra sản phẩm sạch; khuyến khích áp dụng cơ giới hóa, công nghệ cao; Xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm... gắn với tiêu thụ sản phẩm ổn định, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tích cực chuyển đổi, phát triển cây ăn trái và rau màu chuyên canh.

Phát triển cây ăn trái và rau màu chuyên canh phải quy hoạch trong vùng phát triển nông nghiệp ổn định, lâu dài gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu, kết hợp chặt chẽ với phát triển dịch vụ, du lịch để tăng hiệu quả sử dụng đất đai.

2. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin trong nông nghiệp, tận dụng tốt cơ hội của cuộc Cách mạng 4.0

Tuyên truyền vận động, triển khai các mô hình đã thực hiện thành công trên địa bàn để nâng cao tỷ lệ ứng dụng nhà lưới, nhà màng trong sản xuất rau màu giúp đảm bảo ổn định năng suất, chất lượng cây trồng, giảm áp lực sâu bệnh và ảnh hưởng của thời tiết.

Nhân rộng mô hình trồng rau ứng dụng tưới tự động nhỏ giọt kết hợp châm phân bón tự động...; mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng các thuốc trừ sâu hữu cơ sinh học, các loại thiên địch, chế phẩm sinh học trong phòng trừ sinh vật hại cây trồng, góp phần xây dựng nông nghiệp sạch, không độc hại và thân thiện với môi trường.

3. Công tác đào tạo tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cao cho người dân, phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với du lịch sinh thái, nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên tập huấn kỹ thuật chuyên sâu về trồng, chăm sóc, thu hoạch cây ăn trái và rau màu chuyên canh cho các vùng trồng để đảm bảo cho các hộ nông dân tiếp thu được tương đối đầy đủ về kỹ thuật, được tham quan thực tế các cơ sở, vùng trồng cây ăn trái và rau màu chuyên canh, năng suất cao.

- Tổ chức các cuộc tọa đàm đối thoại giữa Nhà nước, Doanh nghiệp và Nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng; kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm; liên kết cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

- Xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sạch đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP gắn với phát triển du lịch sinh thái. Lồng ghép các nội dung phát triển du lịch với chương trình phát triển làng nghề nông thôn, chương trình OCOP...v.v.

- Giải quyết ô nhiễm môi trường từ chất thải gia súc, gia cầm, thức ăn thừa từ các nguồn phát sinh, làm nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thay thế dần phân vô cơ, nâng cao chất lượng cây trồng và an toàn thực phẩm.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm rau quả

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra việc sản xuất kinh doanh giống cây ăn trái và rau màu, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), .v.v. để hạn chế các loại giống cây ăn trái và rau màu, phân bón, thuốc BVTV chất lượng kém, không được lưu thông trên thị trường làm thiệt hại cho người sản xuất.

- Kiểm tra, giám sát các HTX, các hộ dân không để tình trạng đưa các loại rau quả kém chất lượng, bảo quản bao gói không đúng quy cách, không bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng thuốc bảo quản ngoài danh mục, quá liều lượng lưu thông vào thị trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

5. Giải pháp về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất

Tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn vốn sản xuất lúa, nguồn vốn hạn mặn, nguồn vốn thủy lợi phí và nguồn vốn nhân dân đóng góp hàng năm để nạo vét các tuyến kênh và các ao làng để trữ nước; Đồng thời, thường xuyên bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi kịp thời, đảm bảo ngăn mặn triệt để, phòng chống hạn mặn vào mùa khô; Ngoài ra, thường xuyên tổ chức trực vớt lục bình trên các tuyến kênh tạo sự thông thoáng cho dòng chảy đảm bảo nước phục vụ sản xuất. Bên cạnh đó, khẩn trương xây dựng các trạm bơm điện phục vụ tưới và tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng các tuyến đường ra cánh đồng để nối liền khu sản xuất với khu dân cư; đặc biệt, đối với cơ sở hạ tầng phục vụ cho vùng sản xuất thanh long (điện, giao thông, công điều tiết nước) tiếp tục thực hiện theo Đề án phát triển cây thanh long tỉnh Tiền Giang đến năm 2025.

6. Phát huy vai trò trung tâm của HTX, xây dựng chuỗi liên kết nông sản, xúc tiến quảng bá thương hiệu, cung ứng cho tiêu dùng nội địa, xuất khẩu, đảm bảo an toàn thực phẩm tạo sự phát triển ổn định và bền vững

- Vận động nông dân liên kết thành lập các Tổ hợp tác, HTX để tăng cường năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh. Trên cơ sở đó sẽ tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp tiêu thụ gắn với vùng sản xuất theo hướng ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường các hình thức liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau hoặc HTX với doanh nghiệp, mời gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư vào phát triển sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển đa dạng các loại hình tập thể gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu hàng nông sản của huyện, thông qua các kênh thông tin, triển lãm, các hội chợ, chương trình OCOP,...

7. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của HTX; đồng thời, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn trực tiếp tham gia Hội nghị thường niên của HTX để lắng nghe tâm tư nguyện vọng của thành viên HTX đề ra những giải pháp phát triển trong thời gian tới.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; đồng thời, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các chức danh khác trong HTX.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Thực hiện tốt công tác nâng chất hoạt động của HTX, công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Gắn đổi mới, phát triển kinh tế tập thể với chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến công, khuyến nông, chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của kinh tế tập thể trên địa bàn huyện. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế tập thể; nhân rộng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả trên địa bàn huyện, tôn vinh các cá nhân, HTX có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

8. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể

Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX, đưa Luật HTX năm 2012 vào cuộc sống; động viên, khuyến khích các hội viên đi đầu tham gia xây dựng các mô hình điểm về kinh tế tập thể như: HTX, tổ hợp tác trên các lĩnh vực, nhất là nông nghiệp; phối hợp với các ngành trong việc tuyên truyền các chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể tới các hội viên; đưa các nội dung này thành các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các cấp đoàn, hội... Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức hội khác trong việc phát triển kinh tế tập thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể huyện có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện:

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình. Đồng thời, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện và các phòng ban chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Vinh Bình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp nêu trên.

- Chủ trì, phối hợp với Văn Phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy,
- Các UVBCH ĐB huyện,
- Các Chi, Đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

